

Dữ liệu thị trường ngày 10/5/2024

THANH KHOẢN THẤP, THỊ TRƯỜNG GIẢNG CO

Chuyển động thị trường và dự báo:

| Tổng quan | VN-Index | HNX-Index |
|-----------------|-----------------|---------------|
| Chỉ số | 1.244,70 | 235,68 |
| Thay đổi (điểm) | -3,94 | 1,10 |
| Thay đổi (%) | -0,32 | 0,47 |
| KLGD (triệu cp) | 669 | 94 |
| GTGD (tỷ đồng) | 16.283 | 1.902 |

Đà tăng trung hạn của thị trường đang gặp trở ngại khi VNindex chạm vùng kháng cự 1250 điểm. Khối ngoại vẫn bán ròng trong điều kiện thanh khoản thấp, gây thêm áp lực điều chỉnh lên thị trường. Các mã vốn hóa lớn thuộc ngành ngân hàng, bất động sản tác động tiêu cực nhất đến chỉ số, tác động lan tỏa làm số mã cổ phiếu giảm giá áp đảo so với số mã tăng giá. Nhóm cổ phiếu dầu khí, vận tải biển, thủy sản có giao dịch sôi động. VNIndex vẫn giữ được xu hướng tăng trung hạn nhưng những biến động ngắn hạn có thể gây rủi ro, các vị thế mua mới nên chờ đợi thị trường ổn định hơn. Nhà đầu tư nắm giữ danh mục cổ phiếu đầu tư trung dài hạn dựa trên kết quả kinh doanh quý I/2024, quan tâm quan tâm là bán lẻ, nhiệt điện, dầu khí, khu công nghiệp.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: ACB, VIB, TCB, SSI, VCI, GMD, GVR, PVD.

NĐT nước ngoài giao dịch ròng

| | | |
|-------|-------------|-----------|
| HOSE | -501 | (tỷ đồng) |
| HNX | 29 | (tỷ đồng) |
| UPCOM | -11 | (tỷ đồng) |

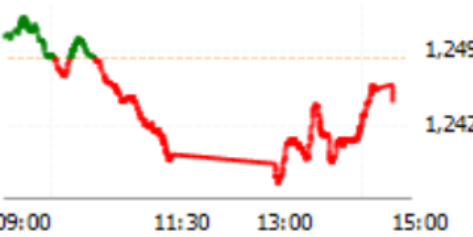
Một vài thông tin thị trường đáng quan tâm:

- Nổi tiếp thị trường Mỹ, chứng khoán Châu Á đồng loạt tăng điểm trong phiên cuối tuần 10/05, hoàn tất tuần tăng điểm thứ ba liên tiếp, tâm lý thị trường tích cực sau khi Mỹ công bố số liệu việc làm. Cụ thể, báo cáo từ Bộ Lao động Mỹ cho thấy, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp trong tuần trước đạt mức 231 nghìn đơn, cao hơn con số dự báo 212 nghìn đơn, đồng thời đạt mức cao nhất kể từ tháng 8 năm ngoái đến nay. Đây là dữ liệu kém khả quan, cho thấy nền kinh tế chậm lại, và lạm phát hạ nhiệt, vì vậy làm gia tăng kỳ vọng việc FED sớm thúc đẩy giảm lãi suất.

- Cục Hải quan Việt Nam vừa công bố số liệu xuất nhập khẩu tháng 4. Theo đó, tổng giá trị xuất khẩu tháng 4 đạt 31 tỷ USD, giảm 7,7% so với cùng kỳ, lũy kế 4 tháng đầu năm xuất khẩu đạt 124 tỷ USD, tăng 15,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong khi đó, tổng nhập khẩu tháng 4 đạt mức 30 tỷ USD, giảm 2,9% so với tháng trước và lũy kế 4 tháng đạt mức 115 tỷ USD, tăng 15,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, một số mặt hàng quan trọng như: Gỗ và các sản phẩm gỗ tăng 4.7% so với tháng trước và lũy kế 4 tháng đầu năm xuất khẩu tăng 25% so với cùng kỳ, Thủy sản tăng 4.6% so với tháng trước và lũy kế 4 tháng tăng 5.8% so với cùng kỳ, Sắt thép các loại tăng 0.9% so với tháng trước và tăng 28.1% so với cùng kỳ, đơn giá xuất khẩu vẫn duy trì ở mức cao so với đầu năm, Dệt may giảm 2.5% so với tháng trước và lũy kế 4 tháng tăng 6.7% so với cùng kỳ. (nguồn customs.gov.vn)

Danh sách chi tiết khuyến nghị vui lòng xem trang 2.

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

Ảnh hưởng tích cực:
FPT, PDR, CMG, DRC, ACB ...

Ảnh hưởng tiêu cực:
VCB, VNM, BID, VPB, VIC ...



PHÒNG PHÂN TÍCH-ĐẦU TƯ

Địa chỉ: 468 Nguyễn Thị Minh Khai P2 Q3
TP Hồ Chí Minh
Tel: 84 28 38336333

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

| Mã | Thông tin | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Tỷ suất sinh lời kỳ vọng |
|-----|--|------------------|--------------|--------------|------------|--------------------------|
| PVS | <p>- Lãi ròng (sau lợi ích cổ đông thiểu số) của PVS quý 1 đạt 301 tỷ đồng, tăng 40% so với cùng kỳ.</p> <p>Tập đoàn Mitsui Nhật Bản đã phê duyệt FID cho mục Chi phí phát triển dự án. Những nỗ lực gần đây của các đơn vị liên quan, như việc kí Thỏa thuận thương mại về dự án Lô B ngày 28/3, và Mitsui kí kết FID, các phần việc còn lại là kí kết giá mua bán khí và giá điện cho các nhà máy. Tính đến đầu tháng 5, đã có một số thông tin về mức giá khí được thảo luận, và chúng tôi tin là sẽ sớm có mức giá khí cụ thể, qua đó đi đến quyết định FID cho toàn dự án.</p> <p>- Nói tiếp tháng 4, tiếp tục khuyến nghị PVS và tận dụng các nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng. Vùng mua 42-43, cắt lỗ ở mức 40.8 kèm thanh khoản bán tăng đột biến.</p> | 09/05/2024 | 42,5 | 48,0 | 40,8 | 12,9% |
| GMD | <p>- GMD là một cổ phiếu thành công của chúng tôi trong tháng 4, khi có mức tăng trưởng 6% trong khi VNINDEX giảm mạnh 4%.</p> <p>GMD đã báo cáo lợi nhuận sau thuế hợp nhất quý 1 2024 đạt mức 656 tỷ đồng, gấp 2.57 lần so với cùng kỳ. Trong đó, GMD phát sinh khoản mục lãi chuyển nhượng vốn trị giá 335.7 tỷ đồng, đến từ việc thoái vốn cảng Nam Hải.</p> <p>- Sản lượng của GMD đạt mức 908 nghìn TEUs trong quý 1, tăng 56% so với cùng kỳ. Trong đó, Gemalink đạt mức 355,4 nghìn TEUs, tăng 112% so với cùng kỳ nhờ các tuyến dịch vụ mới vào Q4 2023. Sản lượng containers thông qua các cảng biển cả nước quý 1 tăng 22,7% cho thấy hoạt động thương mại cả nước tích cực.</p> <p>- Nói tiếp GMD tháng 4, tiếp tục khuyến nghị GMD tháng 5. Giải ngân ở vùng 84 và cắt lỗ khi thủng 81.</p> | 09/05/2024 | 84,3 | 93,0 | 81,0 | 10,3% |
| CTD | <p>- CTD kết quả kinh doanh quý 3 theo niên độ tài chính mới (tương đương với quý 1 từ 01/01-31/3/2024), doanh thu và lợi nhuận lần lượt đạt 4667 tỷ đồng và 105 tỷ đồng, lợi nhuận đạt mức gần bằng 5 lần so với mức 22 tỷ cùng kỳ năm ngoái. Biên lãi gộp cải thiện lên mức 4.7% của quý 1 vừa qua (tức quý 3 theo niên độ của CTD), so với quý trước đó biên lãi gộp chỉ 3%, đến từ việc CTD ghi nhận phần lớn hợp đồng còn lại của dự án Lego. CTD đã trúng thầu dự án Nhà máy PepsiCo với tổng mức đầu tư 300 triệu USD, đây là một dự án lớn sau Lego mà CTD tham gia làm tổng thầu.</p> <p>- Trong một xu hướng hồi phục chung của thị trường bất động sản từ nửa sau 2024, chúng tôi cho rằng CTD sẽ tiếp tục hưởng lợi từ hồi phục ngành. Lượng Backlog của CTD duy trì ở mức trên 20 nghìn tỷ đảm bảo tăng trưởng kinh doanh. Giá cổ phiếu có phần diễn biến chậm, phù hợp đầu tư trung dài hạn, tích lũy dần dần ở vùng 65,5-66,5. Cắt lỗ khi thủng 64.</p> | 09/05/2024 | 68,1 | 76,0 | 64,0 | 11,6% |

VNindex ngày 04/03 đóng cửa ở mức 1261,4 điểm và ngày 29/3 ở mức 1284,1 điểm, mức tăng tháng 3 là 1,82%, so với danh mục tăng 1,69%. Danh mục tháng 3 đã khuyến nghị gồm: MBB, DRC, HPG, SZC.

VNindex ngày 03/05 đóng cửa ở mức 1221.03 điểm, giảm 4% so với ngày 03/04, tương ứng khoảng thời gian đó danh mục tháng 4 giảm 3.54%. Danh mục tháng 4 đã khuyến nghị gồm: PVS, GMD, HSG, MWG, PVD.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ BÁN (LÃI/LỖ)

| Mã | Ngày khuyến nghị | Giá Mua (đồng) | Ngày bán | Giá bán (đồng) | Tỷ suất sinh lời |
|-----|------------------|----------------|------------|----------------|------------------|
| BVH | 31/08/2020 | 49.900 | 11/09/2020 | 47.650 | -4,5% |
| VHC | 07/08/2020 | 36.200 | 23/09/2020 | 43.000 | 18,8% |
| MWG | 07/08/2020 | 78.000 | 23/09/2020 | 101.900 | 30,6% |
| VNM | 07/08/2020 | 115.000 | 23/09/2020 | 129.200 | 12,3% |
| VRE | 07/08/2020 | 26.000 | 23/09/2020 | 29.100 | 11,9% |
| FPT | 07/08/2020 | 46.500 | 23/09/2020 | 51.100 | 9,9% |
| PAC | 27/04/2020 | 20.300 | 09/10/2020 | 26.200 | 29,1% |
| HPG | 07/08/2020 | 24.000 | 16/10/2020 | 29.100 | 21,3% |
| DHC | 07/08/2020 | 45.000 | 12/11/2020 | 51.500 | 14,4% |
| KBC | 10/08/2020 | 13.500 | 19/11/2020 | 14.950 | 10,7% |
| GAS | 23/09/2020 | 72.700 | 24/11/2020 | 82.500 | 13,5% |
| HPG | 09/11/2020 | 31.500 | 24/11/2020 | 37.500 | 19,0% |
| MWG | 23/09/2020 | 101.900 | 24/02/2021 | 133.800 | 31,0% |
| VHM | 07/08/2020 | 79.500 | 24/02/2021 | 105.800 | 33,1% |
| REE | 23/09/2020 | 40.050 | 01/03/2021 | 56.900 | 42,1% |
| IMP | 16/11/2020 | 50.600 | 14/04/2021 | 72.000 | 42,3% |
| VNM | 23/09/2020 | 106.000 | 19/04/2021 | 96.100 | -9,3% |
| NT2 | 11/09/2020 | 23.750 | 19/04/2021 | 20.950 | -11,8% |
| HPG | 20/01/2020 | 41.700 | 20/04/2021 | 57.200 | 37,2% |
| PC1 | 16/12/2020 | 22.400 | 17/05/2021 | 25.050 | 11,8% |
| FPT | 20/01/2021 | 63.300 | 19/05/2021 | 90.800 | 43,4% |
| PTB | 24/02/2021 | 75.400 | 24/05/2021 | 89.500 | 18,7% |
| NTP | 24/12/2020 | 36.300 | 31/05/2021 | 45.200 | 24,5% |
| MWG | 24/02/2021 | 133.800 | 01/07/2021 | 151.100 | 12,9% |
| VRE | 23/09/2020 | 29.100 | 20/07/2021 | 26.700 | -9,0% |
| CSV | 20/01/2021 | 28.300 | 16/08/2021 | 35.000 | 23,7% |
| DRC | 01/03/2021 | 28.600 | 18/08/2021 | 34.700 | 21,3% |
| PLX | 24/02/2021 | 57.300 | 04/10/2021 | 53.800 | -6,1% |
| GAS | 28/05/2021 | 79.000 | 07/10/2021 | 111.000 | 40,5% |
| STK | 14/04/2021 | 33.400 | 11/10/2021 | 53.000 | 58,7% |
| NLG | 05/10/2021 | 42.250 | 04/11/2021 | 60.100 | 42,2% |
| HAH | 02/08/2021 | 44.150 | 17/01/2022 | 59.900 | 35,7% |
| SGP | 01/09/2021 | 40.400 | 17/01/2022 | 28.800 | -28,7% |
| DHC | 17/05/2021 | 80.500 | 16/02/2022 | 78.100 | -3,0% |
| DGC | 20/04/2021 | 60.800 | 19/04/2022 | 254.800 | 319,1% |
| PLC | 11/08/2021 | 32.300 | 07/06/2022 | 29.900 | -7,4% |
| HPG | 11/10/2021 | 57.200 | 07/06/2022 | 33.200 | -41,9% |
| PTB | 09/06/2021 | 59.000 | 29/08/2022 | 66.000 | 11,9% |
| CTG | 18/0/2022 | 34.550 | 14/09/2022 | 27.000 | -21,8% |
| PC1 | 30/11/2021 | 33.000 | 06/12/2022 | 18.850 | -42,9% |
| KBC | 10/02/2022 | 42.600 | 06/12/2022 | 22.100 | -51,9% |
| TNG | 08/03/2022 | 30.100 | 07/12/2022 | 14.400 | -52,2% |
| DCM | 03/06/2022 | 38.400 | 12/01/2023 | 26.000 | -32,3% |
| VSH | 18/10/2022 | 36.000 | 30/01/2023 | 35.400 | -1,7% |
| REE | 28/06/2022 | 86.300 | 10/04/2023 | 70.000 | -18,9% |
| GMD | 17/05/2021 | 35.600 | 31/07/2023 | 58.700 | 64,9% |
| FPT | 17/11/2021 | 69.000 | 02/08/2023 | 83.500 | 21,0% |
| VCS | 05/07/2023 | 59.850 | 07/12/2023 | 56.500 | -5,6% |
| PHR | 09/02/2023 | 42.000 | 26/01/2024 | 48.700 | 20,6% |
| VPG | 27/07/2023 | 21.300 | 21/02/2024 | 17.600 | -17,4% |
| PLX | 20/09/2023 | 40.400 | 21/02/2024 | 35.900 | -9,4% |
| NLG | 13/12/2022 | 29.800 | 29/02/2024 | 39.900 | 33,9% |
| HPG | 14/02/2023 | 20.600 | 29/02/2024 | 30.850 | 49,7% |
| PVT | 15/02/2023 | 19.700 | 29/02/2024 | 27.100 | 39,0% |
| PC1 | 07/03/2023 | 27.750 | 29/02/2024 | 28.400 | 17,4% |
| PVD | 25/04/2023 | 20.500 | 29/02/2024 | 31.800 | 55,1% |
| MWG | 06/06/2023 | 41.800 | 29/02/2024 | 46.600 | 12,6% |
| KBC | 08/09/2023 | 35.400 | 29/02/2024 | 31.200 | -11,9% |
| STB | 10/10/2023 | 31.250 | 29/02/2024 | 31.950 | 5,8% |
| TV2 | 16/10/2023 | 40.800 | 29/02/2024 | 40.900 | 2,8% |
| CTD | 07/12/2023 | 65.700 | 29/02/2024 | 69.000 | 5,0% |
| MBB | 04/03/2024 | 24.2 | 29/03/2024 | 25.400 | 5,0% |
| DRC | 04/03/2024 | 32.55 | 29/03/2024 | 33.500 | 2,9% |
| HPG | 04/03/2024 | 30.8 | 29/03/2024 | 30.25 | -1,8% |
| SZC | 05/03/2024 | 43.7 | 29/03/2024 | 44.000 | 0,7% |

Tỷ suất sinh lời đã gồm cổ tức.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (gọi tắt là DAS) là thành viên của Tập đoàn tài chính Ngân hàng Đông Á, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. DAS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

Hệ thống chi nhánh

- **Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Tầng 2 & 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, TP. HCM

Điện thoại: (8428) 3833 6333

Fax: (028) 3833 3891

- **Chi nhánh Sài Gòn:**

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (028) 3821 8666

Fax: (028) 3821.4891

- **Chi nhánh Hà Nội:**

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Q. Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175

Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (DAS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của DAS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được DAS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, DAS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi DAS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của DAS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.